

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2019

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Ông Ngọc Lễ

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Vũ Xuân Trường

2. Ông Vũ Hùng Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà *Trịnh Thị Mừng* – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST -DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị V; sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn N, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Đặng Văn B; sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm Lâm Đình, xã Giao P, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa: có mặt chị V, anh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2018, bản tự khai ngày 28/12/2018, biên bản hòa giải các ngày 28/12/2018, 02/01/2019 và tại phiên tòa chị Doãn Thị V nguyên đơn trong vụ án trình bày: Chị và anh Đặng Văn B tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Gi cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 11 năm 2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do anh B rượu chè và nghiện ma túy, năm 2015 chị đã đưa anh B đi cai nghiện ở huyện Xuân Trường nhưng sau ba tháng đi cai

nghiện về anh B vẫn không thay đổi. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm yêu thương và không thể chung sống với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Khôi Ng, sinh ngày 01/4/2018, vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 28/12/2018, biên bản hòa giải các ngày 28/12/2018, 02/01/2019 và tại phiên tòa bị đơn là anh Đặng Văn B trình bày: Anh và chị Doãn Thị V tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Giao P, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc không có vấn đề gì xảy ra. Trước đây anh có nghiện ma túy nhưng đã cai được rồi. Đầu năm 2018 vợ anh sinh con và có xin phép đưa con lên nhà ngoại chơi, trong thời gian đó do công việc anh phải đi làm xa và ít có thời gian quan tâm đến vợ con. Do sau khi sinh vợ anh bị trầm cảm lên đã có suy nghĩ lệch lạc nghi ngờ anh và gia đình chồng không quan tâm nên muốn ly hôn. Bản thân anh và gia đình luôn mong muốn chị V và con quay về. Nay chị V có đơn ly hôn nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Khôi Ng, sinh ngày 01/4/2018. Nguyện vọng của anh là mong muốn gia đình đoàn tụ để nuôi dạy con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Doãn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Đặng Văn B; Địa chỉ nơi cư trú: Xóm Lâm Đình, xã Gia, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị V và anh Đặng Văn B tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Gi, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 11 năm 2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh B nghiện ma túy, nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn B. Anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh B không thể tồn tại được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị V xin ly hôn anh B là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Khôi Ng, sinh ngày 01/4/2018. Chị V có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện thực tế hiện nay cháu Đặng Khôi Ng chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

[4]. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: chị V, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa: Chị Doãn Thị V và anh Đặng Văn B.

2. Về con chung: Giao chị Doãn Thị V trực tiếp nuôi con chung là Đặng Khôi Ng, sinh ngày 01/4/2018, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Doãn Thị V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo biên lai thu số 0000260 ngày 18/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Chị V, anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Cơ quan đã cấp giấy chứng nhận ĐKKH;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ông Ngọc Lễ**





